

## PHỤ LỤC I: QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU

### 1. Điều tra sản lượng gỗ khai thác

#### a) Quy mô mẫu

Quy mô mẫu điều tra sản lượng gỗ khai thác tùy thuộc vào số lượng hộ có diện tích rừng trồng cho khai thác trong 12 tháng qua của mỗi nhóm gỗ trên địa bàn tỉnh (từ 1 đến 8, tham khảo phụ lục III), cụ thể như sau:

Bảng 01: Số lượng hộ điều tra mẫu khai thác gỗ từ rừng trồng

Số lượng hộ có rừng trồng được khai thác trong 12 tháng qua của 1 nhóm gỗ	Số lượng hộ mẫu
Từ 1000 hộ trở lên	5,5% số hộ nhưng không quá 60 hộ/nhóm gỗ
Từ 500 hộ đến 999 hộ	6%
Từ 300 hộ đến 499 hộ	9%
Từ 100 hộ đến 299 hộ	12%
Từ 50 hộ đến 99 hộ	20%
Dưới 50 hộ	Điều tra 30% số hộ; nếu tổng số hộ có rừng trồng được khai thác dưới 10 hộ thì điều tra toàn bộ.

#### b) Phương pháp chọn mẫu

Cục Thống kê chọn mẫu chung toàn tỉnh

Bước 1: Tổng hợp danh sách hộ có rừng trồng được khai thác trong 12 tháng qua theo từng nhóm gỗ (có tổng cộng 8 nhóm gỗ được đánh mã từ 1 đến 8) từ phiếu điều tra số 01/ĐTLN-THON

Bước 2: Chọn hộ mẫu

Căn cứ vào số hộ được lập theo từng nhóm gỗ từ bước 1 trên địa bàn toàn tỉnh và tỷ lệ hộ mẫu quy định cho từng nhóm quy định ở bảng số 01, tính toán số lượng hộ mẫu cho từng nhóm gỗ và tiến hành chọn hộ mẫu theo khoảng cách chọn như sau:

$$\text{Khoảng cách chọn hộ mẫu trong 1 nhóm gỗ khai thác (k)} = \frac{\text{Tổng số hộ có rừng trồng được khai thác trong 12 tháng qua của toàn tỉnh của nhóm gỗ khai thác}}{\text{Tổng số hộ mẫu theo nhóm gỗ khai thác}} \quad (1)$$

Hộ mẫu đầu tiên được chọn ngẫu nhiên trong khoảng thứ tự từ 1 đến k của danh sách (hộ thứ i). Sử dụng chương trình Excel trên máy tính để chọn ra số ngẫu nhiên i nằm trong khoảng từ 1 đến k ( $i < k$ ) bằng câu lệnh RANDBETWEEN(1, k).

Trong đó: k là khoảng cách chọn hộ được xác định theo Công thức (1); k có thể là số thập phân và được làm tròn đến 1 chữ số sau dấu phẩy.

Các hộ tiếp theo được chọn máy móc tương ứng với bước nhảy:  $i+k$ ;  $i+2k$ ; ...;  $i+(n-1)k$ , trong đó  $n$  là số lượng hộ mẫu của tỉnh. Thứ tự của các hộ được chọn là các giá trị vừa được tính toán sau khi đã làm tròn.

Ví dụ: Tỉnh A có tổng số hộ có rừng trồng được khai thác trong 12 tháng qua của gỗ khai thác nhóm 7 (tham khảo phụ lục III Bảng phân loại các loại gỗ) là 67 hộ, số hộ mẫu theo quy định là 13 hộ, các hộ mẫu sẽ được chọn như sau:

- Xác định khoảng cách chọn hộ:

$$k = \frac{67}{13} = 5,2$$

Giả sử hộ đầu tiên được chọn là hộ số 3 trong danh sách hộ;

Các giá trị để chọn hộ tiếp theo là:

Hộ thứ 2:  $3+5,2 = 8,2 \approx 8$ ;

Hộ thứ 3:  $3+10,4 = 13,4 \approx 13$ ;

Hộ thứ 4:  $3+15,6 = 18,6 \approx 18$ ;

...

Các hộ được chọn tiếp theo là các hộ có số thứ tự 8; 13; 18,... trong danh sách hộ.

Sau khi chọn đủ số lượng hộ mẫu theo quy định, tiến hành lập danh sách các hộ mẫu theo thứ tự từ 1 đến  $n$  theo từng loại nhóm gỗ khai thác (từ nhóm 1 đến nhóm 8).

## 2. Điều tra sản lượng gỗ từ cây lâm nghiệp trồng phân tán và sản lượng lâm sản ngoài gỗ khai thác và thu nhập từ rừng

### a) Quy mô mẫu

Quy mô mẫu điều tra sản lượng lâm sản khai thác tùy thuộc vào số lượng thôn có rừng (thông tin thôn có rừng dựa các tài liệu hành chính sẵn có hoặc tham khảo số liệu đất lâm nghiệp từ cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016). Cụ thể như sau:

Bảng 02: Số lượng thôn mẫu và hộ mẫu điều tra sản lượng gỗ từ cây lâm nghiệp trồng phân tán và sản lượng lâm sản ngoài gỗ

Số lượng thôn có rừng	Số lượng thôn mẫu	Số lượng hộ mẫu
Từ 1000 thôn trở lên	1,4% số thôn nhưng không quá 17 thôn/tỉnh	Mỗi thôn mẫu điều tra 10 hộ/thôn
Từ 500 thôn trở lên	1,6%	
Từ 300 thôn đến 499 thôn	2,7%	
Từ 100 thôn đến 299 thôn	4,0%	
Dưới 100 thôn	7%. Nếu tổng số thôn dưới 70 thôn thì điều tra 5 thôn/tỉnh	

## b) Phương pháp chọn mẫu

Áp dụng phương pháp chọn mẫu hệ thống 2 cấp. Các bước chọn lần lượt như sau:

Bước 1: Lập danh sách tất cả các thôn có rừng lần lượt theo thứ tự huyện, xã thuộc Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 và được cập nhật theo danh sách các đơn vị hành chính các cấp mới nhất của tỉnh, và thứ tự các thôn.

Lưu ý: Danh sách THÔN CÓ RỪNG trên không bao gồm danh sách các THÔN không có rừng.

Bước 2: Chọn thôn mẫu: Từ danh sách thôn điều tra được lập ở bước 1, tiến hành tính toán số lượng thôn mẫu theo tỷ lệ ở bảng *Bảng 02*. Sau khi có số lượng thôn mẫu, chọn thôn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống theo khoảng cách chọn (k) như sau:

$$\text{Khoảng cách chọn thôn mẫu (k)} = \frac{\text{Tổng số thôn có rừng của toàn tỉnh}}{\text{Số lượng thôn mẫu}} \quad (2)$$

Chọn thôn mẫu đầu tiên và thôn mẫu tiếp theo tương tự như cách chọn ở mục b, phần 1 ở trên.

## Bước 3: Chọn hộ mẫu

Căn cứ vào danh sách các thôn mẫu được chọn ở bước 2, tiến hành lập danh sách các hộ thuộc thôn mẫu theo thứ tự từ đầu thôn đến cuối thôn (tham khảo danh sách bảng kê hộ được lập theo từng địa bàn điều tra sử dụng trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016) và tiến hành chọn mỗi thôn mẫu 10 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Phương pháp chọn tương tự chọn hộ khai thác gỗ ở mục trên.

Trường hợp hộ được chọn đã chuyển đi, không còn ở tại thôn mẫu thì chọn hộ có số thứ tự liền kề trên hoặc dưới trong danh sách để thay thế.

Sau khi chọn đủ số lượng hộ mẫu theo quy định, tiến hành lập danh sách các hộ mẫu theo thứ tự từ 1 đến n theo từng thôn mẫu.

## Lưu ý:

- Trường hợp thôn mẫu có số lượng hộ lớn (trên 150 hộ đối với vùng núi cao, hải đảo; 250 hộ đối với vùng còn lại), công chức thống kê của Chi cục Thống kê hướng dẫn, phối hợp với công chức thống kê xã tiến hành phân chia ranh giới thôn thành 1 số địa bàn (không quá 70 hộ/địa bàn đối với vùng núi cao, hải đảo và 120 hộ/địa bàn đối với vùng còn lại) (tham khảo cách xác định địa bàn điều tra tại cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016) và tiến hành lựa chọn điều tra ở 1 địa bàn. Lưu ý khi phân chia địa bàn tránh trùng lặp hoặc bỏ sót hộ của địa bàn.

- Hộ mẫu được chọn là hộ có thể có hoặc không có hoạt động khai thác, thu nhập sản phẩm từ rừng hoặc từ cây lâm nghiệp trồng phân tán.

## **3. Điều tra sản lượng lâm sản trọng điểm trồng và cho thu hoạch trong 12 tháng qua**

*(Chỉ áp dụng đối với các tỉnh muốn tiến hành điều tra mẫu riêng để thu thập thông tin về một số sản phẩm cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao ngoài nhóm gỗ để phản ánh chính xác kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp của địa phương).*

a) Quy mô mẫu

Mỗi tỉnh chọn từ 1 đến 3 loại lâm sản trọng điểm<sup>1</sup> trồng phổ biến ở địa phương hoặc chiếm tỷ trọng giá trị cao trong tổng giá trị sản phẩm lâm nghiệp của tỉnh. Cây lâm nghiệp trọng điểm thường được trồng dưới tán rừng, sản phẩm thu hoạch dùng làm dược liệu như thảo quả, sâm Ngọc Linh, quế... hoặc trồng trên đất nông nghiệp để làm rau ăn có nguồn gốc từ rừng như: rau bò khai,.... (tham khảo phụ lục II: Danh mục sản phẩm lâm nghiệp).

Mỗi loại lâm sản trọng điểm điều tra từ 20 đến 30 hộ mẫu/1 tỉnh.

Lưu ý: để tránh việc xác định nhầm giữa sản phẩm lâm sản trọng điểm với sản phẩm nông nghiệp. Đề nghị các tỉnh trước khi tiến hành điều tra phải gửi danh mục các loại sản phẩm lâm sản này về Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản để thống nhất.

b) Phương pháp chọn mẫu

Mẫu điều tra sản lượng lâm sản trọng điểm được chọn theo 2 cấp. Các bước chọn lần lượt như sau:

Bước 1: Lập danh sách toàn bộ các xã có diện tích trồng cây lâm sản trọng điểm căn cứ vào thông tin từ phiếu điều tra số 01/ĐTLN-THON. Cục Thống kê tiến hành chọn từ 3 đến 5 xã mẫu theo phương pháp chọn chuyên gia, các xã mẫu này đại diện cho các vùng khác nhau của tỉnh về năng suất trồng. Trường hợp năng suất trồng khá tương đồng giữa các vùng sản xuất trong tỉnh, Cục Thống kê chọn những xã mẫu thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai điều tra.

Bước 2: Mỗi xã mẫu tiến hành chọn từ 6 đến 10 hộ có diện tích trồng và cho thu hoạch loại lâm sản trọng điểm trong năm để tiến hành điều tra theo phương pháp chọn chuyên gia.

Sau khi chọn đủ số lượng hộ mẫu theo quy định, tiến hành lập danh sách các hộ mẫu theo thứ tự từ 1 đến n ( $n = \overline{6,10}$  nếu chọn đủ số lượng hộ mẫu theo quy định đối với từng xã mẫu) của từng xã mẫu.

---

<sup>1</sup> Lâm sản trọng điểm không bao gồm sản phẩm gỗ